

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
DABACO VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----

Số: 01/BCKQ-DBC

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 02 năm 2013

*V/v: Báo cáo định kỳ tình hình
thanh toán gốc, lãi trái phiếu và
kết quả chuyển đổi trái phiếu
năm 2013*

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI
PHIẾU VÀ KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU DBCCB2011
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM**

- Kính gửi:**
- Bộ Tài Chính
 - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
 - Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 35 Đường Lý Thái Tổ, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 0241.3895111/0241.3826077

Fax: 0241.3825496

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI ĐÃ PHÁT HÀNH

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam (DBCCB2011)
2. Loại trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi
3. Mệnh giá: 100.000 đồng
4. Khối lượng phát hành: 2.544.666 trái phiếu
5. Tổng giá trị trái phiếu: 254.466.600.000 đồng
6. Thời hạn trái phiếu: 2 năm

7. Ngày phát hành: 14/02/2011
8. Lãi suất: 10%/năm và được trả vào ngày tròn năm của trái phiếu
9. Thanh toán gốc và lãi trái phiếu: Thực hiện theo Quy chế trả trái tức, gốc trái phiếu và chuyển đổi trái phiếu ban hành kèm theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 02/2012/NQ-HĐQT ngày 16/01/2012.
10. Chuyển đổi trái phiếu:
 - Quyền chuyển đổi: 50% vào ngày tròn năm thứ nhất của ngày phát hành và 50% vào ngày tròn năm thứ hai. Tuy nhiên nhà đầu tư có thể không thực hiện hoặc thực hiện chuyển đổi một phần. Phần trái phiếu chuyển đổi chưa thực hiện chuyển đổi vào ngày tròn năm thứ nhất của ngày phát hành hàng năm sẽ tiếp tục được quyền chuyển đổi vào ngày tròn năm thứ hai. Phần trái phiếu không thực hiện chuyển đổi vào ngày tròn năm thứ hai sẽ được Công ty thanh toán bằng tiền mặt. Việc thực hiện quyền chuyển đổi sẽ thuộc về trái chủ.
 - Giá chuyển đổi đợt 2/2013: 13.067 đồng/cổ phiếu (Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 01/2013/NQ-HĐQT ngày 04/01/2013).
11. **Điều khoản chống pha loãng và cam kết lợi nhuận sau thuế/1 cổ phiếu bình quân:** Theo phương án phát hành tại Nghị quyết của ĐHCĐ số 02/2010/NQ-ĐHCĐ ngày 14/08/2010.
12. **Nguyên tắc làm tròn số cổ phiếu được chuyển đổi:** Khi tính số cổ phần mà người sở hữu trái phiếu được chuyển đổi, nếu ra kết quả là số lẻ thập phân thì sẽ được làm tròn theo nguyên tắc bỏ đi phần số lẻ thập phân.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU

(Kỳ báo cáo từ ngày 14/02/2012 đến ngày đáo hạn của trái phiếu 14/02/2013)

Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ (14/02/2012)		Thanh toán/ chuyển đổi trong kỳ		Số dư cuối kỳ (14/02/2013)	
			Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
2 năm	14/02/2011	14/02/2013	187.279.400.000	-	187.279.400.000	18.727.940.000	-	-

III. BÁO CÁO TÌNH HÌNH NĂM GIỮ TRÁI PHIẾU THEO NHÀ ĐẦU TƯ

(Kỳ báo cáo từ ngày 14/02/2012 đến ngày đáo hạn của trái phiếu 14/02/2013)

Loại nhà đầu tư	Số dư đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng	2.000.000.000	1,07	2.000.000.000	1,07		
b) Quỹ đầu tư	73.500.000.000	39,25	73.500.000.000	39,25		
c) Công ty chứng khoán	15.174.400.000	8,10	15.174.400.000	8,10		
d) Công ty bảo hiểm						
e) Các tổ chức khác	288.000.000	0,15	288.000.000	0,15		
2. Nhà đầu tư cá nhân	38.694.000.000	20,66	38.694.000.000	20,66		
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
f) Tổ chức tín dụng						
g) Quỹ đầu tư	57.284.000.000	30,59	57.284.000.000	30,59		
h) Công ty chứng khoán						
i) Công ty bảo hiểm						
j) Các tổ chức khác						
2. Nhà đầu tư cá nhân	339.000.000	0,18	339.000.000	0,18		
Tổng	187.279.400.000	100	187.279.400.000	100		

IV. TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU THÀNH CỔ PHIẾU

(Việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu Đợt 2/2013 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ thông qua ngày 14/08/2010 và Nghị quyết HĐQT số 01/2013/NQ-HQĐT ngày 04/01/2013)

1. Tên trái phiếu đã chuyển đổi: Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam (DBCCB2011)
2. Tổng giá trị trái phiếu có quyền chuyển đổi Đợt 2/2013: 187.279.400.000 đồng (Một trăm tám mươi bảy tỷ, hai trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm ngàn đồng)
3. Giá chuyển đổi: 13.067 đồng/cổ phiếu
4. Tổng khối lượng trái phiếu đã chuyển đổi: **1.872.794** trái phiếu.
5. Tổng giá trị trái phiếu đã chuyển đổi: **187.279.400.000** đồng
6. Ngày chốt danh sách trái chủ để trả lãi trái phiếu và chuyển đổi Đợt 2/2013: **11/01/2013**
7. Thời gian đăng ký chuyển đổi: từ ngày 14/01/2013 đến ngày 05/02/2013.
8. Ngày chuyển đổi Đợt 2/2013: 14/02/2013
9. Thời gian chi trả tiền gốc trái phiếu cho trái chủ không chuyển đổi, lãi trái phiếu: Bắt đầu từ ngày 15/02/2013.
10. Tên cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam.
11. Mã cổ phiếu: DBC
12. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
13. Mệnh giá: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
14. Số lượng cổ phiếu đã được chuyển đổi: **14.331.963** cổ phiếu
15. Tổng giá trị cổ phiếu đã được chuyển đổi: **143.319.630.000** đồng (Một trăm bốn mươi ba tỷ, ba trăm mười chín triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng).
16. Tổng số trái phiếu đã chuyển đổi chiếm 100% tổng số Trái phiếu được quyền chuyển đổi đợt 2/2013.
17. Vốn điều lệ trước khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu: **484.099.600.000** đồng.
18. Vốn điều lệ sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu: **627.419.230.000** đồng

11/1 2013 13/1

Đối tượng	Số lượng trái phiếu sở hữu (trái phiếu)	Số lượng trái phiếu được chuyển đổi (trái phiếu)	Số lượng trái phiếu đã chuyển đổi (trái phiếu)	Số cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu (cổ phiếu)		Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu trên tổng số cổ phiếu được chuyển đổi
				Hạn chế chuyển nhượng	Phổ thông	
I. Cổ đông đặc biệt						
1. Hội đồng quản trị	235.272	235.272	235.272		1.800.504	12,56%
2. Ban Tổng Giám đốc						
3. Ban kiểm soát						
4. Kế toán trưởng						
5. Cổ đông sáng lập						
II. Cổ phiếu quỹ						
III. Cổ đông khác						
<i>1. Trong nước</i>						
1.1 Cá nhân	151.668	151.668	151.668		1.160.435	8,09%
1.2 Tổ chức	909.624	909.624	909.624		6.961.225	48,57%
- Trong đó Nhà nước						
<i>2. Nước ngoài</i>						
2.1 Cá nhân	3.390	3.390	3.390		25.934	0,18%
2.2 Tổ chức	572.840	572.840	572.840		4.383.865	30,59%
CỘNG:	1.872.794	1.872.794	1.872.794		14.331.963	100%

V. CƠ CẤU VỐN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH SAU ĐỢT CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU.

STT	Danh mục	Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
I	Tổng vốn chủ sở hữu		
1	Cổ đông sáng lập	15.171.090	24,18
2	Cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	33.744.726	53,78
3	Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	17.152.904	27,34
II	Trong đó		
1	Nhà nước	6.000.000	9,56
2	Nước ngoài	24.964.162	39,79 *

(*): Số liệu theo danh sách cổ đông chốt ngày 07/12/2012 và danh sách chuyển đổi trái phiếu tại ngày 14/02/2013.

Đơn vị: VN đồng

	Trước đợt chuyển đổi (*)	Sau đợt chuyển đổi
- Tổng nợ:	2.174.183.246.443	1.986.903.846.443
+ Nợ ngắn hạn:	2.025.079.752.628	1.837.800.352.628
Trong đó trái phiếu:	187.279.400.000	0
+ Nợ dài hạn:	149.103.493.815	149.103.493.815
- Tổng vốn cổ phần:	484.099.600.000	627.419.230.000
- Tỷ lệ nợ/vốn cổ phần:	4,49	3,17

(*) Số liệu căn cứ theo Báo cáo tài chính năm 2012.

Danh sách và tỉ lệ sở hữu của các cổ đông lớn:

STT	Họ và tên	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Nguyễn Như So	8.312.057	13,25
2	Red River Holding	7.352.036	11,72
3	Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước – Công ty TNHH	6.000.000	9,56
4	Fraser Investment Holdings Pte.Ltd	4.726.900	7,53*
5	Công ty TNHH quản lý quỹ SSI	3.711.640	5,92
6	Vietnam Equity Holding	3.642.093	5,80

(*): Theo Báo cáo về thay đổi sở hữu của cổ đông lớn ngày 22/11/2012

790
 TỶ
 AN
 AN
 C
 AN
 T.B

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU NIÊM YẾT BỔ SUNG

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Tổng số cổ phiếu niêm yết bổ sung: **14.331.963** cổ phiếu (là số cổ phiếu được chuyển đổi đợt 2 từ Trái phiếu chuyển đổi phát hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/08/2010).
5. Tổng giá trị đăng ký niêm yết bổ sung: **143.319.630.000** đồng.
6. Số lượng cổ phiếu niêm yết sau khi thay đổi niêm yết: **62.741.923** cổ phiếu.
7. Mã chứng khoán: DBC
8. Sàn giao dịch: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục có liên quan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin công bố. *nh*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng website Cty;
- Các thành viên HĐQT;
- BKS, TGD;
- Lưu: VPHĐQT, VT.



Nguyễn Như So

